TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PLEIKU** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 07/02/2018
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ Pên toà: Bà Đinh Thị Như Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Tô Thị Lành.

2. Bà Nguyễn Thị Phi Khanh.

- Thư ký Pên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Yến - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

Trong ngày 07 tháng 02 năm 2018, tại Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 747/2017/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2017 về Vệc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2018/QĐST- HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2018/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 01 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1983

Địa chỉ: Hẻm 23 đường M, tổ 13, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Anh Bùi Hồng P, sinh năm 1973

Địa chỉ: Tổ 13, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện đề ngày 30/10/2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Bùi Hồng P tự nguyện tìm hiểu, chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai vào ngày 24/4/2006. Trong thời gian chung sống giữa chị và anh P thường xuyên xảy ra nhiều mâu thuẫn cho đến nay thì không thể hàn gắn được nữa, anh P nhiều lần ghen tuông, đánh đập, chửi bới chị làm cho cuộc sống gia đình luôn căng thẳng và mệt mỏi, mặc dù chị đã nhiều lần nói chuyện và khuyên

can nhưng anh P không thay đổi. Chị và anh P đã sống ly thân 02 năm nay. Trong thời gian sống ly thân, anh P không quan tâm đến chị và các con. Nay chị nhận thấy không thể tiếp tục chung sống được nữa và bản thân chị cũng không còn tình cảm gì với anh P nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Bùi Hồng P.

- *Về con chung:* Chị và anh Bùi Hồng P có hai con chung là cháu Bùi Thị Bảo V, sinh ngày 17/3/2007 và Bùi Hồng Bảo K, sinh ngày 20/6/2013. Ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cả hai con.

- *Về cấp dưỡng nuôi con:* Chị không yêu cầu anh Bùi Hồng P cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra chị Nguyễn Thị Ngọc H không yêu cầu gì.

2. Tại bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, bị đơn anh Bùi Hồng P trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Theo như cô Nguyễn Thị Ngọc H trình bày về thời gian, địa điểm kết hôn là đúng. Trong thời gian chung sống anh và cô H thường xảy ra mâu thuẫn nhưng vì các con còn nhỏ, anh không muốn các con sống thiếu tình cảm và sự chăm sóc của bố mẹ nên anh không đồng ý ly hôn, anh mong hai vợ chồng quay về chung sống.

- *Về con chung:* Anh và cô Nguyễn Thị Ngọc H có hai con chung là cháu Bùi Thị Bảo V, sinh ngày 17/3/2007 và Bùi Hồng Bảo K, sinh ngày 20/6/2013. Nếu như trường hợp phải ly hôn, anh đồng ý giao hai con chung cho cô H trực tiếp nuôi dưỡng.

- *Về cấp dưỡng nuôi con:* Anh và cô Nguyễn Thị Ngọc H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra anh Bùi Hồng P không yêu cầu gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

- Chị Nguyễn Thị Ngọc H có đơn khởi kiện ly hôn anh Bùi Hồng P và yêu cầu được nuôi con. Bị đơn anh Bùi Hồng P có nơi cư trú tại thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Do vậy, đây là vụ án kiện *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku theo quy định tại các Điều 28, 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Bị đơn là anh Bùi Hồng P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để anh P tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng anh P vắng mặt, nên theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Bùi Hồng P.

[2] Về quan hệ tranh chấp:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ngọc H và anh Bùi Hồng P chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai vào ngày 24/4/2006 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét thấy: Chị Nguyễn Thị Ngọc H có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Bùi Hồng P vì *"trong thời gian chung sống giữa chị và anh P thường xuyên xảy ra nhiều mâu thuẫn, anh P nhiều lần ghen tuông, đánh đập, chửi bới chị làm cho cuộc sống gia đình luôn căng thẳng và mệt mỏi, mặc dù chị đã nhiều lần nói chuyện và khuyên can nhưng anh P không thay đổi. Chị và anh P đã sống ly thân 02 năm nay. Trong thời gian sống ly thân, anh P không quan tâm đến chị và các con. Nay chị nhận thấy không thể tiếp tục chung sống được nữa"*. Trong hồ sơ, anh P có lời khai thể hiện *"trong thời gian chung sống anh và cô H thường xảy ra mâu thuẫn nhưng vì các con còn nhỏ, anh không muốn các con sống thiếu tình cảm và sự chăm sóc của bố mẹ nên anh không đồng ý ly hôn, anh mong hai vợ chồng quay về chung sống"*. Như vậy, mâu thuẫn giữa chị H và anh P là có thật, quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt văn bản hòa giải và Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho anh Bùi Hồng P nhưng anh P đều vắng mặt chứng tỏ anh không quan tâm đến Vệc có cần tiếp tục duy trì cuộc hôn nhân của vợ chồng hay không; đến nay thì chị Nguyễn Thị Ngọc H khẳng định không còn tình cảm yêu thương anh P nữa, ngoài ra chị H và anh P đã sống ly thân 02 năm nay và trong thời gian sống ly thân, anh P cũng không quan tâm đến chị H và các con. Nên có cơ sở để xác định mâu thuẫn vợ chồng chị H và anh P đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu của chị H về Vệc ly hôn anh P là có căn cứ, được chấp nhận.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc H và anh Bùi Hồng P có hai con chung là cháu Bùi Thị Bảo V, sinh ngày 17/3/2007 và Bùi Hồng Bảo K, sinh ngày 20/6/2013.

Xét thấy, tại phiên tòa chị Nguyễn Thị Ngọc H giữ nguyên yêu cầu được nuôi cả hai con. Anh Bùi Hồng P vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai tại hồ sơ thể hiện *"nếu như trường hợp phải ly hôn, anh đồng ý giao hai con chung cho cô H trực tiếp nuôi dưỡng"*. Như vậy, anh P cũng đồng ý giao hai con cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng. Vệc chị H và anh P đồng ý giao cháu Bùi Thị Bảo V cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của cháu. Do đó, HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Ngọc H, giao cho chị Nguyễn Thị Ngọc H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Bùi Thị Bảo V và cháu Bùi Hồng Bảo K.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Ngọc H không yêu cầu anh Bùi Hồng P cấp dưỡng nuôi con, đây là sự tự nguyện của chị H, không trái pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc H phải chịu án phí hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 4, 5, 6, 8, 9, 10, 28, 35, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 1 Điều 238, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ngọc H.

1. Chị Nguyễn Thị Ngọc H được ly hôn với anh Bùi Hồng P.

2. Giao cho chị Nguyễn Thị Ngọc H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục có hai con chung là cháu Bùi Thị Bảo V, sinh ngày 17/3/2007 và Bùi Hồng Bảo K, sinh ngày 20/6/2013 cho đến khi các cháu thành niên hoặc đã thành niên mà mất năng lực hành V dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc quyết định thay đổi mức cấp dưỡng.

3. Chị Nguyễn Thị Ngọc H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng ***(Ba trăm ngàn đồng)***, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0003464 ngày 24/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai; Chị Nguyễn Thị Ngọc H đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Bị đơn vắng

mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Vện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PÊN TÒA

Đinh Thị Như Phượng